

Một số khó khăn đối với sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đang gặp phải trong kỹ năng nói tiếng Anh, nguyên nhân và cách khắc phục

Nguyễn Thị Thu Hằng*

*Bộ môn Ngoại ngữ - Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Received: 24/7/2023; Accepted: 28/7/2023; Published: 8/8/2023

Abstract: Among the four skills (listening, speaking, reading and writing), speaking is a skill that students consider to be quite difficult for them for many reasons: Students think that they lack vocabulary and do not know how to apply it. Good sentence structure in speaking style and not confident enough to stand in front of a crowd and many other reasons. In this article, I focus on understanding some of the causes that students encounter and offer some solutions to help students improve their speaking skill now and in the future.

Keywords: Speaking skills, difficulties, causes, solutions, teaching and learning methods

1. Mở đầu

Trước những yêu cầu của quá trình hội nhập khu vực và quốc tế, ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng đã trở thành một công cụ tiên quyết, là phương tiện đắc lực và hữu hiệu khai thác những lợi thế của quá trình toàn cầu hóa trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Vậy để đạt được hiệu quả trong quá trình dạy và học tiếng Anh cho sinh viên (SV) nói chung và SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội nói riêng thì việc giảng viên (GV) phải chú trọng giúp SV nâng cao bốn kỹ năng (KN) (nghe, nói, đọc, viết) là việc làm tất yếu cho hiện tại và tương lai. Giúp SV nâng cao khả năng tư duy, thành thạo trong giao tiếp đó cũng là yêu cầu cấp bách của toàn xã hội, các công ty và các nơi làm việc. Tuy nhiên trong thực tế SV năm thứ nhất Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội gặp phải nhiều khó khăn nhất là kỹ năng nói (KNN). Qua khảo sát ban đầu bằng bảng hỏi thì có 50% SV gặp nhiều khó khăn, 30% SV thấy không quá khó và có 20% SV ở mức khá giỏi. Với kết quả này sẽ làm ảnh hưởng không ít tới kết quả học tập của SV. Để giúp SV cải thiện và vượt qua khó khăn này thì việc tìm ra hướng khắc phục là điều cần thiết góp phần nâng cao chất lượng dạy và học đặc biệt là nâng cao KNN cho SV. Từ lý do trên tác giả lựa chọn đề tài “ Một số khó khăn mà sinh viên năm thứ nhất Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội gặp phải nguyên nhân và cách khắc phục” làm đề tài nghiên cứu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kỹ năng nói là gì?

Brown 1994b; Burn & Joyce 1997 cho rằng, nói là một quá trình tương tác nhằm tạo nên nghĩa trong

đó bao gồm việc sản sinh, tiếp nhận và xử lý thông tin. Hình thức và nghĩa của phát ngôn phụ thuộc vào ngữ cảnh mà nó được sử dụng, bao gồm tham thể giao tiếp, những kinh nghiệm của họ, môi trường, vật chất và mục đích nói. Nói đòi hỏi người học phải sử dụng đúng từng đơn vị ngôn ngữ cụ thể về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng. Người học phải biết sử dụng trong ngữ cảnh như thế nào cho phù hợp, sử dụng ra sao và tại sao lại sử dụng như vậy....

Cùng quan điểm trên Burn & Joyce 1997 còn nhấn mạnh, KNN và thói quen nói có ảnh hưởng tới thành công của giao tiếp. Những người có khả năng ngôn luận tốt là người có khả năng tham gia giao tiếp và sản sinh ngôn ngữ trong những tình huống cụ thể mà người tham gia giao tiếp mong đợi. Họ phải làm chủ được các yếu tố riêng lẻ như: lượt lời, nói lại, trả lời...

2.2. Kỹ năng nói trong dạy học ngoại ngữ

Trong dạy và học ngoại ngữ, chúng ta sử dụng trao đổi các khái niệm như: “hội thoại”, “đổi thoại”, “giao tiếp”, “tương tác” mà không có nhiều sự khác biệt.

Tương tác là cách sử dụng ngôn ngữ duy trì giao tiếp giữa các tham thể và KN tương tác là KN quyết định nói cái gì, khi nào nói và nói ra sao cho rõ ràng (Bygate 1997, p 115). Đồng quan điểm trên Brown nhấn mạnh sự tương tác là trọng tâm của giao tiếp, chúng ta đưa thông tin, nhận thông tin, chúng ta hiểu nó trong một ngữ cảnh, chúng ta cùng nhau tìm ra nghĩa cộng tác để thành lập những mục đích nhất định.

River (1987, p5) nhận định rằng, trong sự tương tác, người tham gia giao tiếp có thể sử dụng tất cả những kiến thức về ngôn ngữ mà họ đã học được hay tiếp thu được một cách ngẫu nhiên trong cuộc sống

hàng này.

Như vậy, có thể nói trong dạy và học ngoại ngữ việc sử dụng giao tiếp bằng đối thoại và hội thoại là một trong những cách hiệu quả nhằm nâng cao KNN và giao tiếp cho SV. Các cuộc hội thoại thông thường được xây dựng một cách cẩn thận và chi tiết để giúp SV luyện tập các đơn vị ngôn ngữ. Trong các đoạn hội thoại luôn chứa đựng các cấu trúc ngữ pháp và từ vựng gắn liền với thực tế hay mở rộng với ngữ cảnh.

2.3. Những khó khăn mà SV nói chung và SV năm nhất Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà nội gặp phải trong KNN

2.3.1. Khó khăn trong việc vận dụng từ và cấu trúc để diễn đạt thành lời

Trong giao tiếp hàng ngày cho dù tiếng Anh hay tiếng mẹ đẻ thì bất kỳ ai cũng đều mong muốn diễn đạt một cách trôi chảy, ngắn gọn và dễ hiểu đến người đối diện với mình. Tuy nhiên trong thực tế tại các lớp học tiếng Anh của tác giả nói riêng, SV thường gặp rất nhiều khó khăn để giao tiếp, để hội thoại hay thảo luận. Các em hiểu nhưng không diễn đạt được bằng lời. Khi GV cho thảo luận một chủ đề nào đó ví dụ: Chủ đề về “Old and New”, “Shopping”, “Fashion”... trong đầu các em xuất hiện nhiều từ hỗn độn, các em không biết sắp xếp thành câu mà chỉ nói bột phát, hay chỉ nói được các từ tiếng Việt. Nhiều SV rất bí từ và khó khăn trong việc nhớ từ bằng tiếng Anh, việc này dẫn đến SV chán nản, xấu hổ và không dám nói vì sợ sai. Đặc biệt phần kết nối, câu chuỗi rất lúng túng, không chắc ngữ pháp nên câu cú không rõ ràng. Khi từ vựng thiếu hụt, cấu trúc không vững vàng dẫn đến việc gián đoạn trong hội thoại điều này là nguyên nhân ảnh hưởng tới kết quả học tập của SV.

2.3.2. Phát âm và nghe hiểu: Phát âm và nghe hiểu có mối quan hệ mật thiết với nhau để tạo nên thành công trong giao tiếp. Phát âm chính xác sẽ giúp bạn nghe hiểu tốt và ngược lại nếu bạn nghe hiểu tốt sẽ giúp bạn phát âm chuẩn.

Trong thực tế khi được khoa phân công giảng dạy tiếng Anh cho SV khóa ĐH12 năm học 2022-2023, có thể thấy trong các giờ giảng phần lớp SV rất tự ti, nhút nhát và rất ít giao tiếp. Qua tiếp xúc và chuyện trò thì SV nói rằng vốn từ thiếu hụt, cách sử dụng mẫu câu không chắc và đặc biệt hơn nữa là SV không tự tin trong cách phát âm và sợ nói sai trước các bạn. Có lẽ do chương trình, và ở các cấp phổ thông SV ít được chú trọng đến phát âm, các tiết học không thể bao quát hết được từng đối tượng, phương tiện, thiết bị giáo cụ cũng thiếu hụt nên SV ít có cơ hội học hỏi hơn so với các HS ở thành thị. Ở các cấp học từ TH đến

THPT các em cũng ít được chú trọng đến KN nghe, mà như chúng ta biết thì KN nghe và phát âm tốt là hai yếu tố không thể tách rời. Phát âm không chuẩn làm người nghe không hiểu người nói đang nói và thảo luận về vấn đề gì. Khả năng nghe hiểu kém sẽ không hiểu người nói đang nói gì. Vì vậy, nghe hiểu và phát âm kém sẽ làm cho người học vô cùng khó khăn trong giao tiếp hàng ngày.

2.3.3. Nói trước đám đông: Theo thống kê của các nghiên cứu trước đây thì chứng ngại vật đối với SV khi học tiếng Anh là; SV cho rằng mình không có năng khiếu ngoại ngữ, SV bị ảnh hưởng từ đối tượng xung quanh khi họ phát âm sai, hay đặt câu sai thì bị các bạn cười chê, do đó họ càng rụt rè và thiếu tự tin. Thiếu tự tin về ngoại hình cho dù họ hoàn toàn có năng lực. Thiếu tự tin vào bản thân, không dám phát biểu hay đưa ra quan điểm của mình. Thậm chí ngồi im lặng suốt cả buổi... Thất bại khiến họ dần mất niềm tin vào bản thân, luôn cho rằng mình vô dụng và luôn suy nghĩ tiêu cực.

2.4. Nguyên nhân khó khăn mà SV gặp phải

2.4.1. Thiếu vốn từ vựng và kiến thức nền

D.A Wilkins cho rằng không có ngữ pháp việc giao tiếp không hiệu quả, không có từ vựng việc giao tiếp không thể tiến hành. Nếu không có vốn từ vựng SV không thể giao tiếp tốt, không có vốn từ vựng sẽ gây cản trở cho việc phát triển KNN của SV.

Theo quan điểm của Phan Hà (2023) nếu quá lạm dụng hay không biết cách dùng từ diễn hiệu quả sẽ làm hạn chế khả năng tư duy và lượng từ vựng của SV. Khi tra từ điển chúng ta có thể biết ngay nghĩa của từ cần dùng tuy nhiên sau đó lại quên ngay.

Như vậy, có thể nói thiếu vốn từ vựng và kiến thức nền sẽ tác động trực tiếp tới việc tư duy bằng tiếng Anh của người học. Đó là nguyên nhân chính gây ra những khó khăn cho việc phát triển các KNN của SV không chuyên năm thứ nhất Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2.4.2. Ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ, sự khác biệt giữa tiếng Anh và tiếng Việt

Phân tích của tác giả Bùi Hiền (1999) và một số các tác giả khác thì khi bắt đầu học ngoại ngữ, người học đã có khoảng 11 năm học tiếng mẹ đẻ. Vốn kinh nghiệm này SV có thể tự giác hoặc không tự giác vào việc học ngoại ngữ. Ở hai mặt này, kinh nghiệm ngôn ngữ có thể có tác dụng tích cực hoặc tiêu cực. Kinh nghiệm tiếng mẹ đẻ có tác dụng hỗ trợ, thúc đẩy việc học ngoại ngữ nhanh hơn và tốt hơn. Ngoại ngữ nào mà gần tiếng mẹ đẻ về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng bao nhiêu thì vốn kinh nghiệm tiếng mẹ đẻ càng phát huy

tích cực bấy nhiêu. Tuy nhiên kinh nghiệm tiếng mẹ đẻ có tiêu cực ở chỗ nó cản trở, kìm hãm việc nắm bắt tiếng nước ngoài vì tính bảo thủ của kinh nghiệm ngôn ngữ làm cho người học duy trì thói quen lâu dài trong cách phát âm, sử dụng từ vựng và ngữ pháp đặc trưng của tiếng mẹ đẻ và thường chúng ta đem áp đặt với tiếng nước ngoài. Vì lẽ đó, SV năm thứ nhất gặp phải khó khăn trong việc tư duy bằng tiếng Anh và phát âm chuẩn.

2.4.3. Môi trường tiếng, phương pháp học tập và thực hành

Học tiếng Anh nói riêng và học ngôn ngữ nói chung, môi trường ngôn ngữ cũng đóng một vai trò rất quan trọng. Người học tiếng mẹ đẻ luôn sống trong môi trường ngôn ngữ còn người học tiếng nước ngoài hoàn toàn thoát ly khỏi môi trường ngôn ngữ tự nhiên. Do đó, người học không có nhu cầu, không có đối tượng, không có hoàn cảnh để giao tiếp, rèn luyện các KN nghe nói. Trong thực tế số giờ học ngôn ngữ tiếng Việt gấp nhiều lần số giờ học ngôn ngữ tiếng nước ngoài. Xét về mặt rèn luyện KN giao tiếp thì tất cả các bộ môn văn hóa đều có phần đóng góp tích cực cho việc nâng cao trình độ tiếng mẹ đẻ. Còn tiếng Anh chỉ có môi trường học tiếng Anh trên lớp với thời gian rất ít ỏi theo Bùi Hiền (1999).

2.5. Phương pháp khắc phục khó khăn

2.5.1. *Cung cấp thêm vốn từ vựng, điều chỉnh và tìm hiểu những chủ đề liên quan và phù hợp với đối tượng SV*: Cung cấp vốn từ vựng, các chủ đề bài giảng phù hợp, cập nhật sẽ giúp người học thể hiện những ý kiến, ý tưởng của mình bằng tiếng Anh. SV sẽ hứng thú tham gia các hoạt động cặp, nhóm để trình bày ý tưởng của nhóm mình. Khác với việc rèn luyện KN đọc và viết, trong rèn luyện KNN cần phải có vốn từ để giao tiếp và đối thoại với những người xung quanh. Quá trình giao tiếp, đòi hỏi chúng ta phải có phản xạ nhanh nhạy và chính xác Phạm Hà khẳng định.

2.5.2. *Làm cho từ mới trở nên quen thuộc*

a. Dùng thẻ từ mới: SV có thể dùng thẻ giấy trắng hay các màu sắc để tăng sự hấp dẫn với tấm thẻ của mình. Trên mỗi tấm thẻ, một mặt viết từ, phiên âm mặt còn lại sẽ ghi ý nghĩa từ vựng. SV có thể nhìn vào từ để học và đoán nghĩa, mặt khác SV có thể kiểm tra nghĩa sau khi phán đoán... thêm vào đó SV có thể dán các tấm thẻ đó ở góc học tập hay khu vực dễ ghi nhớ để học từ vựng.

b. Tạo sổ ghi nhớ

Cách 1: SV nên ghi chép từ mới theo cột hay biểu bảng như: Từ vựng – Phiên âm- Ý nghĩa
Ví dụ:

book	/bʊk/	Vở	My book is thick
new	/n(y)oo/	Mới	His house is new

Cách 2: Sắp xếp từ theo từ loại

Cách 3: Ghi theo chủ điểm hay kết hợp cùng biểu đồ

Cách 4: Sắp xếp từ theo từ đồng nghĩa và trái nghĩa

c. Thu băng: Ghi lại cách phát âm của mình vừa là nghe lại âm thanh, ghi nhớ từ vựng và nghe lại cách phát âm để chỉnh sửa...Ngoài việc nhớ từ vựng cách này còn giúp SV phát âm tốt.

2.5.3. *Luyện ngữ âm và nghe hiểu*: Theo Thanh Sơn (2007- Global Education) phát âm đóng vai trò quan trọng trong quá trình học tiếng Anh bởi đó là nhân tố hiển diện nhất khiến mọi người nhận định về khả năng tiếng Anh của bạn. Do đó, bạn phải thường xuyên luyện tập cách phát âm thậm chí cả khi bạn đã giao tiếp được bằng tiếng Anh.

2.5.4. *Sử dụng từ và thường xuyên ôn lại*: Theo Jonson O'connor (2002) nếu mỗi ngày chúng ta học một từ thì ba năm sau chúng ta sẽ có một ngàn từ trong vốn từ vựng của chúng ta, nhưng nếu chúng ta học 10 từ vựng mỗi ngày thì 3 năm sau chúng ta sẽ có khoảng hơn 10 ngàn từ. Như vậy, việc thường xuyên ôn lại từ vựng sẽ giúp SV có vốn từ vựng đa dạng và phong phú.

3. Kết luận

KNN là một trong bốn KN khó trong việc học ngoại ngữ. Bài viết đã đưa ra một số đề xuất nhằm cải thiện tốt KNN cho SV nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh nói chung và KNN nói riêng. Tuy nhiên, vì thời gian hạn chế nên việc áp dụng thường xuyên chưa nhiều lần để kiểm tra mức độ hiệu quả của hoạt động. Tác giả đã tìm ra được nguyên nhân, khó khăn và đề xuất một số cách khắc phục và ứng dụng giúp người học có phương pháp phù hợp đồng thời tạo nguồn cảm hứng giúp SV năm thứ nhất cải thiện KNN và đạt được kết quả cao trong việc dạy và học tiếng Anh tại Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Hiền (1999), *Phương pháp hiện đại dạy học ngoại ngữ*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Johnson O'Connor, (2002), *Effective ways to build your vocabulary*. Ngày cập nhật 14.08.2023. website: <http://global.com.vn>
3. Phan Hà (2003), *Làm thế nào để nói tiếng Anh trôi chảy*, NXB Giáo dục.
4. Burn, A& Joyce, H, 1997. *Focus on speaking*. Sydney: National Center for English Language Teaching and Approach.